

DEPOT LÉGAL

NĂM THỨ NHỰT. SỐ 44 — MỖI SỐ 0 \$ 10 — JEUDI 6 DÉCEMBRE 1917

LE COURRIER DE L'OUËST
(Edition en Quôc-Ngu')

AN HÀ NHỰT BÁO

報日河安

DINH GIÁ BÁN
TRONG CỎI ĐÔNG DƯƠNG

Bồn chữ Quôc-ngữ

Trọn năm..... 4 \$ 00

Sáu tháng..... 2 50

Bồn chữ langsa

Trọn năm..... 3 \$ 00

Sáu tháng..... 2 00

Bồn Quôc-ngữ và Langsa

Trọn năm..... 6 \$ 00

Sáu tháng..... 3 50

MỖI TUẦN

in ra ngày thứ năm

Chữ nhơn :

VỎ-VĂN-THƠM,

CÔNG TY

QUẢN-LÝ :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Chữ bút :

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI

PUBLICITÉ

Ai muốn rao báo về
việc mua bán và mua
nhựt báo xin do Bồn
quản mà thương-nghị,

Đề chỗ

gởi thơ và mandat :

TRẦN-ĐẮC-NGHĨA

Quản-lý AN HÀ
Boulevard - Saintenoy
CANTHO

Mua nhựt trình kể từ
đầu và giữa tháng và
phải trả tiền trước.

Bán lẻ mỗi số 0 \$ 10.

MỤC LỤC

- 1.— Cáo bạch.
- 2.— Phụ tá quốc trái.
- 3.— Quốc trái.
- 4.— Quốc dân phủ thuật.
- 5.— Trí xảo đáng khen.

- 6.— Cổ kim nhơn chữ luận.
- 7.— Kiến tài ám nhản
- 8.— Phong hóa cách ngôn.
- 9.— Họa vô đơn chí.
- 10.— Đời hay cần dùng.

QUAN TOÀN QUYỀN SARRAUT

VIỆNG TỈNH CÁN-THƠ

Ngày 6 Décembre

- 1 GIỜ CHIỀU. — Quan Toàn-quyền đến Cái-vồn.
 3 GIỜ CHIỀU. — Ngài qua đến cầu tàu Cán-thơ.
 Rồi kẻ vô Trường-bổ ra mặt Viên-quan Chức-sắc.
 4 GIỜ CHIỀU. — Ngài sang viếng Nhà-trường Tỉnh, Nhà-thương, lò mảy-nước
 và máy điện-khí, rồi 6 giờ thẳng ra nhà Công-sở Tân-an.

Ngày 7 Décembre

- 6 GIỜ RƯỚI BAN MAI. — Ngài lên Ômon, ghé lại Thới-bình, và Bình-thủy.
 Trở về, viếng Nhà trường nữ-học-dường và Nhà-in Hậu-Giang.
 BUỔI CHIỀU. — Ngài vô Cái-răng, Mỹ-khánh, Xà-no, Phong-diễn và Cầu-nhiệm.

Ngày 8 Décembre

- 7 GIỜ BAN MAI. — Ngài đi vô làng Thạnh-mỹ, Rạch-gòi, Song-mỹ, Phụng-
 hiệp, Như-lăng và Thường-thạnh đông.

Ngày Chúa-nhật 9 Décembre

Ngài đi viếng các làng miệt Trà-ôn, là Phú-mỹ-dông, Trà-ôn, Hậu-thạnh
 và Phú-hữu.

Rồi ngài trở về tại Trường-bổ.

Trong mấy kỳ ra sau, bốn-quán sẽ cho quý vị hiểu cách các nơi tiếp rước
 quan Toàn-quyền ra thế nào.

A. H.

Kính cáo

Nhơn dịp quan toàn Quyền viếng tỉnh Canthor, Bốn quán định ra luôn
 bốn số là ngày 6, 7, 8 và 9 Décembre, là mấy ngày quan Toàn quyền định bộ
 tại đây.

CÁO BẠCH

Từ ngày An-Hà khởi sự đèn
 nay: nói cho phải khán quan quới
 vị cũng gần tới ngàn, là vì quới vị
 cò cập bạn đồng bang. Nên cũng
 nhờ một ông một ít mà giúp nên
 Bốn-quán tuần nghiệp vững bền
 song còn nhiều quới vị mường lo
 việc lớn mà quên việc nhỏ, ày vậy
 Bốn-quán xin kính nhất chư quới
 vị chằng nề công gởi giùm man-
 dat tiền nhựt báo thì Bốn-quán rất
 cảm kính ngàn ngày; hạnh thậm,
 hạnh thậm.

An-Hà kính bạch.

附借國債 SOUSCRIVEZ A L'EMPRUNT NATIONAL 義民必宜
 Nghĩa-dân nên mua
 giấy quốc-trái.

Le Nouvel emprunt national
 IV

Phụ tá quốc trái

1.—Taux d'intérêt.— (Số tiền lời). —
 Tôi đã cắt nghĩa rồi, sự cho Nhà-Nước
 vay bạc đây không phải nghĩ theo thói
 tục của mình cho vay với nhau, cùng là
 đi vay với Chà-Và mà sống lời nặng,
 lời nhẹ. Phải lấy ĐỀU TRUNG NGHĨA LÀM ĐẦU
 MÀ TÔI.

Nhưng mà muốn tỉnh chắc ra mà coi
 thì tiền mình cho vay đây không phải
 là rế :

Và chằng mỗi số cho vay là 100 quan,
 chớ đóng thiệt có 68 quan 60 mà thôi.
 Qua tới năm 1943 về sau, mỗi người cho
 vay ngày nay 68 fr 60, sẽ lãnh trở 100 fr,
 té ra lời xối đó được 31 fr 40.

Từ đây cho tới 1943, là 25 năm, mà
 vốn đẻ ra 31 fr 40, vậy mà mỗi năm mình
 lời xối 31 fr. 40 = 1 fr. 256. trong cái vốn
 25

Số tiền lời của Nha-Nước định là 4 fr.
 một năm, như nhập với 1 fr 256, thì là
 4 + 1 fr 256 = 5 fr 256.

Nếu cho vay có 68 fr 60 mà lãnh lời
 dặng 5 fr 256, tính ra thì 100 fr nhăm lời
 là : $(5, 256 \times 100) = 7 \text{ fr } 66$
 68,6

Còn một điều lợi nầy nữa, là ngày nay
 mình cho vay, một đồng bạc tính theo
 giá 3 fr 90. (hoặc là 3, 95 4, 00-3,80. tùy
 theo mấy hàng bạc). Lấy giá 3, 90 mà ví
 dụ, thì mình đóng 17\$59 mà thôi, nếu
 hết giặc Âu-Châu rồi, bạc sẽ xuống giá
 như khi trước, hoặc xuống 2,20, 2,30,
 2,50 không chừng.

Như lấy giá 2 fr 50 mà ví dụ, thì 100 fr
 nhăm 40\$00.

$$\frac{100}{2.5} = 40\$00$$

Vậy thì đóng có 17\$59 mà kẻ là 40\$00
 và lãnh lời (7\$66: 2,50 =) 3\$064.

Nếu mà : 17. \$59 lời được 3. \$064 thì
 100\$ lời được $\frac{3.064 \times 100}{17.59} = 17\64 .

Không kể mình lời xối (40—17,59) =
 22\$41 trong vốn, thì cũng nhăm bạc mười
 hai, còn trông giống gì nữa! Và lại
 anh mất nợ nào cho chắc bằng là nhà
 nước mất nợ mình, và lại Nhà-nước còn
 phát cho mình một cái bằng cấp trung
 thân nữa.

Bà con hãy biết rằng của cho nhà nước
 vay không có hề khi nào mất được; Tại Hộ
 bộ bên Đại pháp, có sổ sách biên chép
 những nợ ấy, kêu là DETTE PUBLIQUE (nợ há

tính. Nhiều số nợ hỏi trả trước như là trả Louis PHILIPPE, trả NAPOLÉON III, để lại, chưa tới kỳ trả, mà kiêm trả Quốc dân chánh trị (Gouverneur Republicain) cũng lo trả lời luôn luôn, nợ nào tới kỳ cũng trả vốn như thế nợ của dân trả vay vậy.

2° (*Dérangements évités.* — khỏi thất công nữa)

Quan lớn Toàn quyền đại thần ALBERT SARRAUT có hay rõ rằng mấy kỳ Quốc-trái trước, như dân mất ngày giờ, tốn hao, đi đi về về nhiều lần đăng lãnh giấy này, đổi giấy nọ.

Quan lớn cũng rõ có nhiều kẻ bất lương, vô liêm sỉ, tham lam, gặt thiên hạ, nói dối nói thêm trong việc đổi giấy trái rằng khó lắm và tốn hao lắm cho đăng đồ phi nghĩa ấy mua rẻ của dân quê mùa sợ đi bán đồ bán tháo.

Cho nên quan đại thần có lệnh dạy kỹ càng, tôi xin nói nhón lại cho bà con cô bác rõ.

Và chẳng giấy trái (*titre de rente*) đây làm ra hai thứ, một thứ có biên tên người phóng trái (*titre nominatif*) một thứ không có tên kêu là (*titre au porteur*.)

Cái *titre nominatif*, kẻ ai đứng trong ấy mới đăng đi lãnh lời, đi bán hoặc là đổi chọn, còn cái *titre au porteur*, kẻ ai cầm giấy ấy thì là chủ, bất kỳ là ai cũng lãnh được, kho bạc sẽ lo giùm cho.

Giả như tôi muốn cho vay 100 quan, đăng 4 quan lời tôi đi tới quan kho bạc, tôi nói: «Tôi chịu cho vay cho số lời 4 quan, (4 francs de rente) và xin sau «phát giấy trái không tên (*titre au porteur*).

Tùy theo giá đồng bạc nhà nước định là mấy quan, quan kho bạc tính ra coi 68fr.60 ra là mấy đồng bạc, thâu của tôi rồi phát cho tôi một cái biên-lai, ngày sau sẽ đổi với cái giấy quốc trái (*titre de rente sur l'Etat*).

Một ngày kia, như muốn bán giấy ấy, thì tôi tới quan kho bạc xin bán giùm; quan kho bạc phải lo gửi về bên Mẫu-quốc (bởi vì giấy-quốc-trái không có phép bán bày hạ như là hàng hóa nọ vậy) phải bán đưa đo hội, có quan của nhà nước cử đặt cho việc ấy kêu là agents de change, mình bạch lăm, chứ không phải làm chuyện gian tham như người ta đã thấy trong một hai chỗ năm trước vậy dân).

Đó rồi tôi phải đợi 4 tháng, (vì đường đi qua Mẫu-quốc và đường về, cùng là ngày giờ để buôn bán đổi chọn cái giấy quốc-trái của tôi.) 4 tháng là lâu, rồi thì bán được giá mấy thì kho bạc sẽ giao cho tôi.

Có thất công hao tổn chi đâu.

Xin bà con cô bác chớ để đồ gian tham nó gạt; đồ vô tâm ấy làm cho há tánh nghĩ nang, chớ để cho chúng nó gạt mà mất của và lại quên lãng nghĩa TRUNG-TÂM đi, nghe, nghe...

Nghe, hỏi bà con cô bác, nghe rồi rùng rùng giắc nhau đi cho vay kẻ ít người nhiều cho trọn nghĩa.

3° — «*Le prêt volontaire, oui: son extorsion, à aucun prix*», — (Như bằng lòng cho vay, ừ, được; chứ ép uống mà vay, không khi nào thêm).

Ấy là lời quan lớn Toàn-Quyền nói cùng các viên quan xin khuyến dụ cho lẽ-thứ hiền đến trung nghĩa, đăng thuận tình ra cho vay đăng tỏ dạ hết lòng cùng Nhà nước mà thôi.

Thiệt, quan Toàn-Quyền Albert Sarraut là một người trí thức thiên hạ lắm. Quan lớn đã rõ rằng con nhà Annam, xưa nay, dính dứ chữ HIẾU TRUNG toàn vẹn hơn hết, cho nên quan lớn không chịu rúng ép ai, để cho anh em mình nghĩ mà xử phận cho toàn mà thôi.

Nhưng vậy, mà theo lời tục có nói: «trong bầu tay có ngón lớn, ngón nhỏ»; Trong một ngàn người có sức đủ cho Nhà-nước vay ít nhiều, cũng có lẽ có một hai tên không suy trước, nghĩ sau, dùng dằng không chịu ký tên phóng trái.

Tôi xin những người nấy hãy xét mấy điều sau đây:

«Mấy người ở yên thông thả, làm giàu, làm có, thì nhờ bởi đâu? Có phải là nhờ bởi AN-TÂM; an tâm là nhờ bởi QUỐC-TRỊ, quốc-trị, thì nhờ bởi có TỔNG XÁ, HƯƠNG ĐĂNG; Tổng xá, thì nhờ có quan-quyền của Nhà nước lập ra. Nếu mà Nhà nước không có cử đặt ra Quan quyền, tổng xá, thì kẻ mạnh phải hơn kẻ yếu, kẻ đông ăn hiếp kẻ có quá, vậy thì làm sao cho AN-TÂM được mà lo làm ăn, mà ở đời với kẻ gian ác ở xung quanh mình?

«Mấy người có nhà mà ở, không ai phá, có tiền của mà xài không ai dưng, lại có trường cho con mấy người học v.v. mấy người không có nhờ ầu Nhà-nước, chớ nhờ ai? Nay mà Nhà-nước cần dùng bạc, không ép uống mấy người, nguyện để cho mấy người xử bốn phận, mà mấy người điếm uhiên, làm lằng, vậy chớ còn đợi điếm nào nữa, mới là chịu ra trả ơn cho Nhà nước? Hay là mấy người quên cái ơn ấy đi chăng? Chớ không lẽ con người ta ở đời không biết ơn biết nghĩa!!

«Nhà-nước muốn sắm đồ binh khí, vật thực cho nhiều, cho mau rồi giặc, cho ít hao binh tốn tướng. Thì kỳ chung là cho những người đã ra chịu khổ cho mình, cho mau về, gần vợ, gần con, và cho khỏi lằng tên mũi đạn. Vậy mà mấy người nỡ ôm ấp bạc tiền, để chôn, hoặc là để xài phí vô ích; miệng cho mấy người thung dung, còn mấy kẻ ấy, trời kệ hay sao?

Mấy người ăn no ngủ kỹ, còn mấy kẻ ấy phải giãm-khẩu, phải chịu lạnh lẽo,

trong hang hám hơn ba năm trời. Trời thấy kẻ ấy, phải không?

Tôi khuyên mỗi người đều hỏi lại mình vậy chớ từ 1914 tới bây giờ đã có làm điều gì cho đáng công của kẻ đã liều thân báo quốc thế cho mình, hay không? Hãy xét cho kỹ kẻ nào ngày nào mấy anh về đây, mấy anh có phép hỏi chuyện ấy chớ chẳng không.

Tôi nghĩ chất rằng ai có thể cho vay được bao nhiêu cũng ráng cho nhà-nước vay, bằng không thì mặt mũi nào mà ngó mặt mấy anh về đây cho chẳng chường được!

Ồ, tôi dám lỗi hết thấy bà con cô bác, vậy chớ xưa nay có một hai khi nào trẻ bữa ăn, đói bụng hay không? có chớ! có một hai khi nào lỡ chơn trái bước ngã cụt, ngủ khổ một hai đêm, hay không? Cũng có chớ! Và có một hai khi mất mưa, ước áo, ước quần, thay đồ chưa kịp, bị lạnh rung một hai giờ hay không? Cũng có nữa. Vậy lấy cái sự đói trẻ bữa ăn một giờ ấy, lấy cái ngủ tạm cụt một hai đêm ấy, lấy cái lạnh một hai phút đông hồ ấy, mà sống với sự chịu năm tuyết, nhịn thèm, đói khát, ngủ bùng, màng trời chiếu đất, của mấy anh chịu đã hơn 3 năm trời mà sáu so coi thử...

Sơ sánh phận người với phận mình, rồi làm y theo lương tâm mình biểu làm vậy.

À còn, mấy người cũng có một hai khi có chuyện chi đi xa nhà cửa vong phước việc nhà, xa cha, xa mẹ, xa vợ, xa con, một hai ngày chớ? Vậy chớ cái tình phu tử, phu phụ nó tỏ cho mấy người làm sao? Rất đói là sự một hai bữa, còn làm vậy, còn người ta, xa nhà cửa, vợ con, cha mẹ, như vậy hơn ba năm trời, lại còn cụt xát, liều thân đi nữa, chớ mình ở yên, gần cha, gần mẹ, gần vợ, gần con mình, há đành lòng bỏ quên người ta đi hay sao.

Phải nghĩ lấy

Trừ ra những kẻ vô thê nghèo nạng, không nói làm chi, chớ còn mây người có sức đủ cho vay một hai sò sập lên, mà làm ngơ, làm lảng, thiệt là không nghĩ như nghĩa ehi hêt; chắc ý mây kẻ ấy không có thêm trông cậy Nhà-nước, tổng làng chi cả, về ngày sau.

Vả lại mây người ấy chưa hiểu rằng trong lúc chinh chiến, như bên Âu-châu bây giờ, nhà-nước, như muốn cần dùng nhà cửa, xe cộ, máy móc, bất kỳ vật gì của ai thì nhà-nước, đuổi chủ nhà đi, biên nhận của ấy, sau sẽ tính tiền. Còn mình ở đây, quan trên lấy lời như nghia mà nói cho mình, mà mình đi đã điệt làm sao cả?

MAU MAU ĐI ĐÓNG BẠC, từ nay cho tới 15 còn đóng được, chớ tới 16 Décembre 1917, thì khóa sổ, hêt đóng nữa được.

Mây người phóng trái sẽ có tên àn hành vào nhựt trình.

MAU MAU KÈO TRỀ, rồi ăn năng không kịp.

Hỡi mây người Đồng-bang, mau mau đi đóng kèo trề, mau mau ra chịu phóng trái, một là bạc có lời, vốn không khi nào mất, hai là cho trọn niềm thần tử, ba là tỏ tình kính phục, tri ân của mình với quan Toàn-quyển Albert Sarraut, vì người thiệt hêt lòng yêu mến, bảo hộ, điều dắc, mở

mang dân Annam trong cuộc văn minh cho mình dặng dặng mặt con thảo của nước Langsa nơi miền Cụt-Đông này.

Ấy là Nghieu, Thuận đời nay vậy đó.

V. V. T.

Quốc trái

Người râu tóc đứng trong thiên địa,
Ai là không tôi của triều đình?
Từ ngày Đại-pháp hộ mệnh,
Bình an bốn biển làm kinh bậc hoi.
Lo bồi lộ tu kiêu đòi chổ,
Mọi việc đều cứ thờ kinh đình.
Nơi nơi thấy có khai kinh,
Tiện đường thương mãi lộ trình ôn an.
Lấp học hiệu luôn luôn chẳng ngớt,
Dạy tứ dân đứng đợi nền người.
Ngày nay giàu có bằng mười,
Phú hữu tứ hải vui cười âu ca.
Nguyên nhà-nước bây giờ hữu sự,
Lẽ thì ta ba lự bảy lo.
Nhờ người mình mới ấm no,
Nay người có việc so đo sao đành?
Phải chi ta ở gần Pháp-quốc,
Đặng liêu thân một mất một còn.
Sa trường đồ máu tôi con,
Làm người đứng giữa sông non phải vậy.
Nay cũng có đóng bảo qua Pháp,
Nơi chiến tràng tuyết dập sương xông.
Biết bao cay đắng nào nong,
Lước tuồng khói lửa ngàn trùng binh đao.
Nhưng vậy chớ binh sanh thỏa nguyện,
Vì liêu thân với kiến với què.
Đầu sau dắc thắng trở về,
Hở hang đã khỏi, trăm bề được khen.
Đó là phận anh em lòng chiến,
Còn phận ta không hiến tất công.
Làm sao cho toại tấm lòng,
Rở danh trung nghĩa dặng dòng Lạc-long.
Không giúp thân thì là giúp của,

Hãy hết lòng chớ lự người cầu.
Bất kỳ vạn quốc đầu đầu,
Bình tình lương tức làm đầu thế gian.
Đại-Pháp chẳng phải là lương thiểu,
Song Anh-mãng chưa chịu thiệt thua.
Langsa toan kế đánh lừa,
Một lần tận diệt mà lừa Đức-mang.
Ta hãy ráng giúp giùm toàn thắng,
Thắng lẫn này hết dặng hết cay.
Có tiền thì hãy cho vay,
Rồi sau có phước ngàn ngày muôn năm.
Từ viên quan tới người lệ thứ,
Thấy nước nhà hữu sự giúp vừa.
Muốn làm cho Đức phải thua,
Khá tua xuất bạc mà mua giấy hùng (quốc-trái).
Lợi bốn ly một năm cũng khá,
Khái hoàn rồi nước trả lại cho.
Lâm người xin chớ so đo,
Ai lo túi này sao cho vững bền?
Nếu chẳng có Langsa bảo hộ,
Thì người mệnh cực khổ biết bao.
Chịu cầu phong với nước Tàu,
Chiến tranh với Thổ với Lào với Xiêm.
Không biết chừng bị tay Nhựt-Bôn,
Thì bọn ta thọ khổ lắm tương.
Làm sao mà dặng phú cường,
Làm sao quốc thái dân khương như vậy?
Nói thì dụ Anh-mãng đến trị,
Thì chúng ta phải bị khốn nạn.
Anh-mãng là kẻ bạo tàn,
Chẳng thương kẻ yếu làm dặng bất nhân.
Chớ Langsa trị dân như Đức,
Thấy mọi người đều được tự do.
Học hành ai có công mò,
Thành danh thì đậu chức to phong liễn.
Người Annam cũng cho bình đẳng,
Với Langsa được đứng ngang vai.
Hễ ai có đức có tài,
Thì là trọng dụng chẳng nài tổn hao.
Chức Tham-biện Chánh-tòa, cao ngự,
Annam cũng dự chen vào.
Trạng-sư, Thày-thuộc cũng cao,
Người Nam đều dặng chớ nào không đầu.
Người Langsa coi ta huynh đệ,
Đã thương mình dắc dễ chẳng sai.
Bởi vì qua lối xứ này,
Lẽ thì lấy của đem về xứ Tây.
Sử ký nói xưa Tàu cai trị,

Chúng ta như sợi chỉ lòn kim.
Quao Tàu lảnh chẳng thanh liên,
Bất dân thân thập của tiền đoạt đi.
Nên chẳng có ai giàu cho dặng,
Ai có tiền chúng vạc cổ đi.
Nền mà đương cự sản si,
Cửa nhà đốt hết vật chi chẳng còn.
Chớ Đại-Pháp lấy lời điệu ngọt,
Khuyên nghĩa dân giúp trót giặc này.
Trước sao, sau vậy một thấy,
Thấy xưa tới cũ vui vầy đã quen.
Nếu Anh-mãng qua đây cai trị,
Thì bọn mình ác bị khốn nạn.
Trước là Môn-thổ dấy loạn,
Sau là Chệc khách ngàn tàn xiết bao.
Chớ nghe tin nước uga nội loạn,
Mà đồng bang bản soạn dĩ thường.
Tuy Nga đã ngĩ cấm thương,
Chớ cò Mĩ-quốc hùng cường biết bao.
Bên này lại nước Tàu giúp đỡ,
Đồng như là kiến cỏ thiếu chi.
Anh-mãng đã chết nhiều khi,
Bốn, năm, sáu, triệu thế gì cũng suy.
Tuy lương có mà binh chẳng đủ,
Thì làm sao đương cự lâu ngày.
Đánh lâu thời phải mỏi tay,
Mà không kẻ giúp càng ngày càng nguy.
Còn Âu-quốc mệnh lo không nói,
Có rảnh đâu phụ chớ Anh-mãng?
Tuyệt-ky hết nói hết rằng,
Cấm chừng lấy có cũng hằng ngày thua.
Bảo-gia-lợi tuy là giúp Đức,
Mà đánh lâu sức lực hết rồi.
Bây giờ mình Đức đứng còi,
Cây cao cho mấy gió thổi cũng xiêu.
Nhờ Đức tặc tìm tàng lo liệu,
Mấy chục năm mới chịu đến giờ.
Mà lâu cũng phải ngất ngơ,
Là vì vạn quốc ghét vợ Đức cùng.
Nội hoàn cầu có gần trăm nước,
Gần hết đều muốn phước hùng hoàng (aigle impérial)
Có đâu ba nước tiểu bang,
Phụ cùng Đức tặc bạo tàn mà thôi.
Ta phải giúp cho mau thắng trận,
Kéo dể lâu lần dậu lao đao.
Bán buôn bị bán chìm tàu,
Hàng đồ mắc mỏ nghèo giàu đều than
Cũng bị giặc làm cho tàu bứt,

Lúa Nam-kỳ giá sứt quá chừng.
 Bị vấy đáng giận Anh-mãng,
 Một mình khuấy rối lẫn xăn địa cầu.
 Nếu càng lâu càng ngày càng hại,
 Ta phải tua sửa lại cho mau.
 Vậy xin mấy vị nhà giàu,
 Cũn tiền đem xuất ra nhậu cho vay.
 Mấy lời tôi luận bàn trên đó,
 Xin chớ rằng nọ kia kia.
 Nằm đêm nghĩ lại tới khuya,
 Gát tay lên trán ngẫm vì phận dân.
 Xem qua xét lại trăm lần,
 Dầu ai cũng phải đem phần cho vay.
 Vì sau có phước ngân ngày,
 Nếu không thì ác mang tai muôn đời.
 Huỳnh-văn-Ngà. Trávinh.

Économie politique Quốc dân phú thuật

II. — Luận về cuộc phân tài (Tiếp theo)

2° Nói về PHÂN LỢI CỦA NGƯỜI CHỦ-BÓN.
 CHỦ-BÓN VÀ LỢI-TỨC. — Người chủ-hồn là kẻ có vốn mà cho mượn, cho vay, dặng lấy lời. Vốn ấy: hoặc là đồ khi-cụ, đồ tư-cơ, máy móc, thú vật nhà, vật nguyên-chất, tiền bạc. Giá cho mượn, cho vay các thứ vật ấy, gọi là lợi-tức. Về việc cho vay bạc, người Việt-nam ta thường thường hay gọi phân-lợi, nghĩa là: chỉ số tiền lời một trăm đồng trong một tháng.

Ví dụ: người ta nói: bạc hai phân lời, là khi cho vay 100 đồng, mỗi tháng hai đồng lời; còn bạc ba phân, nghĩa là: trong mỗi tháng 100 đồng sanh lời ba đồng, v. v.

PHÂN-LỢI. — Ai nhất định phân lợi ấy? Thường thường là người trái-chủ (kẻ cho vay) và người tá-chủ (kẻ-vay) hiệp ý với nhau mà nhất định phân-lợi, không khác nào một người bán và một

người mua. Tuy vậy, cái phân-lợi trời sứt, cao, thấp, cũng bởi nhiều cố lắm: hoặc nhằm lúc người ta có tiền bạc nhiều, thì phân lợi rẻ; còn lúc bạc ít, như lúc này, bán lúa không được giá, thì phân lợi phải mắc; hoặc người trái chủ hay định lời rẻ cho kẻ nào đủ sức trả, còn định lời mắc cho kẻ không chắc, hoặc bởi thói quen của dân đoàn xá hội.

Ấy vậy, phân lợi hay đổi dời trời sứt song mỗi xứ, người ta có thể định phỏng được bạc trung, trong một lúc nào đó. Ví dụ: Bèn Đại-Pháp, trước khi khai chiến, người ta thường hay cho vay chừng ba phân rưỡi một năm, nghĩa là: một trăm quan tiền mỗi một năm, ba quan năm tiền lời. Còn bèn Việt-nam ta đây, phần nhiều người trái chủ cho hai phân một tháng, nghĩa là: một trăm đồng, mỗi năm 24 đồng bạc lời.

Mà bởi có nào, bèn Đại-Pháp cho vay rẻ thái quá, còn bèn Việt-nam mình cho vay mắc như thế?

Chẳng những bèn Đại-Pháp mà thôi các nước Văn-minh trong hai châu Âu-Mỹ đều cho vay rẻ như vậy hết, vì trong các xứ ấy diện địa đồ mở khai tất cả, chủ điền ít cần dùng tư-hỗn, người mướn xứ ấy, đã tập được thói quen viên-lự, kiệm cần, có đủ tiền bạc mà xây dựng, lại trong các xứ đó; kẻ cho vay không lo mất vốn, vì nhờ lệ luật cai trị rất phân minh, lại nước nhà được yên ổn. Chớ còn trong Việt-nam ta, lúc trước tiền bạc đã ít, mà lại còn bị mấy ông nhà giàu tóm góp mà chôn, sự giao dịch lại gay go, xáo trá hoành hành, lệ luật không đủ mà trừng trị, nên người ta cho vay đến ba phân một tháng.

Từ khi Đại-Pháp qua bình trị, tiền bạc thêm nhiều, như dân được yên ổn, cướp trộm ít hoành hành, nên mấy ông phú gia lần lần mới dám móc bạc lên mà cho vận động, bề giao-dịch trở

Trí xảo đáng khen

Hèn lâu vừa rảnh rang việc tế gia, thừa dịp ngao du địa cảnh Saigon một phen giải muộn Từ bao lâu nay tại đã từng nghe, mà mắt chưa từng thấy, tiếng đồn tại tỉnh thành Lái-thieu có một đồng bang chế tạo ra một cái máy bơm rất nên cơ xảo, bởi nhờ lấy một cái mồi nước kia, mà làm cho máy ấy vận động, chớ chẳng tốn củi lửa chi chi.

Ấy vậy dần đường cách xa ngàn dặm, tôi cũng quyết lòng dời bước đến nơi, dặng xem qua cho tăng tạo, cũng phải chỉ ước mơ, hướn chỉ từ Saigon đến Lái-thieu đường chẳng bao xa, lẽ nào chẳng dời bước đến xem, trước viên phong cảnh Lái-thieu, sau đến coi cho tận nhãn, cho biết sự cơ xảo của một vị thường như gần công chế tạo; Bởi vậy tôi với một người bạn hữu tôi là M. Trích, làm việc kinh lý Saigon, dời bước lên hỏa xa tại Chợ Lớn. Lúc ấy là 8 giờ, chạy tới Lái-thieu đã 10 giờ rưỡi. Từ đó xe chạy vào vùn.

Xe chạy độ ba ngàn thước langsa mới đến đình làng Bình-giao tại ngã ba Cây-me. Rồi từ ngã ba ấy đi bộ cho đến nhà chủ Nguyễn-văn-Hoai kêu là Mười-Hoai thuộc về làng Đình nhâm cũng trên vài trăm thước langsa nữa. Trước khi chúng tôi bước vào vào ngõ, thì xem đôi bên bốn bông hoa rực rỡ, bốn xây bằng thặng-khuôn viên, khéo léo tư bề

Vào đến sân dữa trước ngõ môn thì gặp một cái ao hồ, có chạm hình (cá hóa long) đang trũng dờn cùng Mạnh-hổ nơi đó là đầu chứa nước vận động cho máy chạy khắp nơi, nên ở dưới ao hồ ấy, có một bánh xe tròn, bề mở một nước lửa vào làm cho bánh xe ấy xây vòng tròn, thì máy cử động từ phía, thấy Cá phun nước lên có vòi con Cọp lại phun nước xuống, gọi là (Long-Hổ-hội) đáng khen đáng khen: Kể dời bước qua bên trái, phía bên nhà, gặp một cái ao hồ suối tắm nước trong như mắt mèo, xem thấy cho đến đây. Khi muốn tắm thì mở nước lên đây, để cho quý khách đến xem đi tắm. Bước qua bên nhà phía tay mặt, thì gặp luôn hai cái ao hồ, một nơi để chứa nước ăn còn chỗ khác để chứa nước rửa

nhân phương tiện, sự cho vay càng ngày càng thêm, tuy diện địa chưa khai mở tất cả, chớ phân lợi cũng bớt lần xuống đến hai phân mỗi tháng.

ĐẠO CHO VAY LẤY LỢI. Cho vay mà lấy lợi có trúng đạo lý chi chẳng?

Phe bình đẳng dặng cho là trái lý, họ nói như công sanh lợi, thì phải, chớ tiền bạc sanh lợi là việc phi thường. Thuở trước, phe đạo Thiên chúa đồng một ý đó, nên có ra lệnh cấm một lúc việc cho vay mà ăn lời.

Luận như vậy nghe cũng phải, nhưng mà trái sở-hành. Và chẳng người đi vay bạc, thì nhờ bạc ấy mà gỡ rối, hoặc làm ra lợi khác, không lẽ chẳng đến ơn cho người trái chủ; lại người có bạc mà cho vay, thì có lẽ phải nhín ăn phún xài và nhứt là có lòng lo sợ người tá-chủ không trả mà phải mất vốn.

Người trái-chủ đã nhọc trí, nhọc lòng như thế, lẽ nào kẻ nhờ bạc của người ta mà sanh tài, lại không bồi bổ công ơn người ta sao cho phải. Lại cũng còn một lẽ nảy nữa: Nếu cấm việc cho vay ăn lời, thì người có vốn lại khôn gì mà cho mượn không, như thế, thì có tư bốn đầu mà tấn-tài, tấn lợi, mà dục con người mau tấn-bộ đến nẻo Văn-minh.

HẠNG ĐỊNH PHÂN LỢI. Có nên định-hạng phân lợi chẳng?

Tiền bạc vẫn là một vật không khác hàng hóa, khi mắc, khi rẻ, tùy lúc ít nhiều tùy người yếu dụng. Lẽ thì để cho người ta thông thả mà cho vay lấy lợi, nhưng mà bởi giống nó là vật cần nhứt trong các cuộc nông công thương cơ, nếu không định hạng phân lợi, thì e mấy người trái chủ ăn lời quá độ, một là làm thiệt hại cho kẻ túng phải đi vay, hai là làm chậm bề tấn phát bá công chư nghệ.

(Sau tiếp theo)
 Nguyễn-văn-Cư.

ráy các chỗ này đều có thể làm cho nước lên xuống cùng lớn ròng được cũ. Song cũng chưa mấy chi đáng ngợi khen. Còn xem đến hai chỗ giăng máy nơi nhà, mới đáng tặng phục cách luận bày cơ xảo.

Khi chúng tôi vào nhà trong ra đến hàng ba thấy một cái máy dờn khuôn viên đóng bằng cây vằng, xem vào thấy nào trống nào chuông nào đóng la nào mở. Giấy kèm cột từ giăng, nào là giấy thiếu (Ressorts) cột qua choàn lại, biết mấy trăm giây đếm được. Từ nơi thùng máy này có giăng hai sợi giây kèm vô cho đến ghế dĩa nhà trong, ở trên có một cái bánh xe tròn, có treo hai cây quạt máy (ấy là quạt giấy thường).

Lúc chú Mười Hoài dờn bước vào thùng mở máy dờn, làm cho chúng tôi chăm chỉ xem theo. Kể nghe nhất thiếu chấp trời một cách thâm trầm, khoái nhĩ vô cùng có khác chi vào một đám vát kia, hay là đám tuần tự, nghe bọn nhất «bưng cốc», song nhất trời lên đều có bản, có bài, làm một hồi đủ chín bản, có nhịp nhàn đủ lễ; chớ chẳng phải nhất trời trật bản, trật bài, đánh tam xam, bá lạp tuy là tôi chưa từng thạo qua nghe tài từ nhạc thiếu, nhưng mà lỗ tay nghe chín bản khác nhau, cũng đủ biết chớ chỉ có một vị tài từ dự luôn cuộc với chúng tôi, càng lấy làm lạ mà khen ngợi người chế tạo bày vẽ cơ xảo hơn nữa.

Xem các nơi phi chí, mảng nhàn, rồi một hơi, kể chủ nhà mời chúng tôi ăn tọa nơi ghế dĩa, dùng trà mà giải lao, tôi trực chỉ ngó lên phía trên đầu, thấy hai cây quạt giấy, quạt lia quạt lĩa. Tôi vừa xem, vừa thẩm ngẫm bất tức cười nôm, nghĩ một nơi đóng diễn hiệu quanh mà cũng có đủ sự cần dùng, nào là quạt máy, nào là máy nước khắp nơi, chẳng khác nào nơi dịch quán của người Langsa, tại nơi tỉnh thành đô hội. Lúc dùng trà nghĩ một tôi thừa dịp xin chú Mười Hoài thuật việc từ ngày khởi sự ban sơ, cho đến nay cho tôi rõ.

Vậy chú mới trả lời rằng: Khi khởi sự lúc đầu. Tôi sẵn lòng đi tìm ra cái mọi nước cách xa chừng ngàn thước đem đường nước về đây cho tiện dễ

sự cần dùng ăn uống trong nhà, chớ tại chốn này đi gánh nước cách xa, lại càng thêm bất tiện nữa. Bởi cơ này tôi dùng tre thực mắc, làm ống, dẫn đường nước chảy cho đến đây, sự hao tổn của tôi cũng bộn,

Trước khi tôi tạo lập ra hai cái ao hồ để chứa nước uống cùng nước ăn, chớ tôi chẳng có ý làm ra việc đại khái. Rồi sau nữa tôi ngụ ý lần hồi, mới bày chế ra nhiều nơi cho tiêu khiển, nào đề đầu việc được thành tựu như ngày nay, bởi vậy dù mặt trong lục châu đến viễn cả năm này tháng nọ, đã được 15 năm tròn. Chư quý quán. quý khách hể mỗi lần thừa dịp đến nhàn du đều có để lại một tấm danh thiếp, như đặng tích tặng tôi, song nào tôi giám khoe tài, việc chế tạo nhỏ mọn. Như hồi năm rồi tôi có bày chế ra một cái kiểu xe máy khác lạ mắt người, có đủ trống kèn, nhất thiếu chấp trời. Tôi và người bạn thiết tôi ngồi chăm chỉ nghe thuật việc đầu đuôi, làm cho tôi tư tưởng vào trí khôn mà khen ngợi vô cùng. Xét cho một người thường như ở nơi đồng rầy, lại chẳng phải người có ăn học, giáo hóa, ngụ ý mà làm ra việc máy móc cơ xảo như vậy, chớ chỉ người được du học nơi Đại-pháp đủ bực, thì trí hóa càng rộng dài chế ra việc khéo léo kẻ sao cho xiết nữa. Bởi vậy đáng tặng là tặng người tài trí, chế tạo ra như vậy chẳng phải qua máy móc của người langsa được, song khen là khen theo bực thường nhưn, không giáo huấn, mà ngụ ý luận ra đến thế này, cũng cho là người rộng dài thiên tư dáo dẻ.

Kể đó tôi và bạn hữu tôi mỗi người rút ra một tấm danh thiếp mà trao cho chủ gia, rồi chúng tôi từ giả dờn chơn, ra đến nhà gare xe lửa, mà sự khen ngợi của chúng tôi chưa giục.

Vậy xin lục châu quân tử, quý ông, quý bà, cùng quý vị nào chưa có dịp đến xem. Nếu có dịp ngao du Saigon, cũng nên tiện đường trực chỉ đến Lái-Thiên xem chơi mà giải muộn.

Lê-quang-Kiệt tự Phùng Xuân.

Cổ kim nhơn chữ luận

(tiếp theo)

Vấn mới người Annam ta, xưa thường hay lấy học khoa cử làm mục-dịch chính vì theo đường sĩ hoạn mà thôi, lấy xưa mà so sánh theo thời đời nay, thì khác nhau sa lăm. Ôi! đương thuở này: Âu mỹ sở học của người ta, chuyên lo nơi cao đẳng thiết nghiệp nhơn tài, ấy cũng lo nhơn tài cho rộng vậy; nhưng mà cầu học là sở dĩ khai trí tấn hoá, chớ chẳng phải cầu hoạn đồ dĩ cung phục dịch ở dân, (chẳng cầu làm quan cho có người mà phục sai) Bởi vậy cho nên mỗi người Nam ta làm làm sao cho có thiết nghiệp như là: đại nông đại công đại thương vậy ấy, mới có ngày mà mong trông xứ mình mỹ mãn (tốt thanh) cho chớ?

Nên tôi thường hay chính xét mỗi người Nam ta phải biết chơn giá (việc chất thiết) cũ của ông bà chẳng nên phụ bạc, như là: thân thân kinh biển, (yên bà con kinh người hiền) lẽ nghĩa liêm sĩ văn văn....

Còn sự học khoa cử thì chẳng nên noi dấu. Nay người xứ ta còn hay mong trông bên đường hoạn lộ lăm lăm, vì vậy mà cái lợi quyền của xứ mình còn nơi tay khách-trú là sự chi lý đã, (việc đó phải vậy)

Đến như cao đẳng thiết nghiệp nhơn tài bên Âu-mỹ, thì chia có 2 bực: một là dạy mấy người đã đến tuổi thành nhơn đã đăng phổ thông học thức, biết các nghệ thuật có ích lợi của loài người trong thế gian này; hai là rèn tập trí hóa, gây dựng nhơn cách (thể cách người) mở mang tư tưởng, cho được đủ tư cách (tư chất cách thức) làm người trong đời văn minh này, đương ấy thì mới gọi là hoàn toàn cho. Nay người Annam ta cũng còn hèn thấp, khó cho mà hoàn toàn đăng, song mà đại nông, đại công, đại thương, chất có lẽ dăm thắm chứa nên mà bước tới đăng; nên phải học 2 chữ kinh tế thì mới biết sanh tài lý tài thì có ngày cạnh tranh với dị quốc mới đăng

Vả lại sự sanh tài này; chẳng phải một ngày mà biết, việc cũng đã bày lâu nên người hiền xưa có nói rằng: Saoh tài hữu đại đạo, thì tài bằng túc bị; (việc làm giàu có tính cho nhảm đạo lý lớn, thì của bằng nhiều đủ) ông Mạnh-Tử nói việc chánh trị, thì bày việc làm ruộng để tằm, dạy cây cấy, nuôi loài lục súc. Qua đời chiến-quốc, liệt-quốc có nhiều kẻ anh tuấn đánh luận kẻ giàu nước mạnh binh. Ôi! trường nông công thương cổ này xưa nay đều có, nhưng mà mỗi người Annam là ít ai biết mong mỏi mà tiếp cho ra cái phương châm ấy, cho nên nước ta sở dĩ tài-nguyên không rộng để cự chịu cam bẽ thấp hèn hơn nước người hoải. Nay nhà-nước đặt lập các trường, là cố ý muốn khai dân trí quân dân tài cho nước Nam ta, đăng lấy rộng cho đồng chúng mình cái đường để sanh hoạt, (rộng sanh trong hoàn cầu), Vì đó mà đồng chúng ta phải thể theo lòng chánh phủ có công giáo dục, đăng mà dấy dứt theo đường tấn bộ này mới ưng cho, thì nước ta cũng đăng chờ ngày mà thêm phú hậu dặng.

(Sau tiếp theo.)

Nguyễn-tất-Đoài.

Kiến tài ám nhàn

Làm người chen lẫn vào thế cuộc phù ha, sanh trong cõi hồng trần đầu cho bực túc trí đa mưu hay là người lục lục thường tài bởi ra thì ai công mếu chữ phú quý công danh làm trước; còn qua vai nông, công, nghệ, thương trường là cùng chẳng dă.

Nhưng mà lẽ tự nhiên của lò Tạo vật tiểu đình nẻo phú quý bán cùng chạy chổi đầu cho khỏi tuy là làm vậy bề rắng hết sức mới biết mạng trời, lo cần mầu làm ăn đầu chẳng được dư cũng tức ý tức thực so bề nghèo cũng là khó mà giàu lại chẳng dễ gì, nghèo hay mang tiếng thì phi thảo thích nhơn tình lãnh oán.

Còn giàu chẳng dễ là: có thân phải khó với thân sản của phải làm thêm cho nhiều của, thức khuya dậy sớm xét trước xem

sau lo thế gia cho đáng phần sang giàu chẳng biết sao cho tốt bụng. Song chữ tiền tài nó hay chộc ghẹo làm cho đời đời lương tâm, thấy người ta có tiền toan kiếm mưu thăm chẳng xét trước, ngực hình khổ sở.

Mới đây có một gã khách trú tên là Dương-Phiêu 17 tuổi quán xuất lò gạch của cha và lập tại làng Ân-lạc-Thôn (Sóc-trăng) tuy là thừa mả của cha song tiền thiết còn thiếu trí. Bữa nọ có một chiếc ghe, lái bạn ba người, lái chèo ngồi gạch đem bán tại cù lao Dung, vì chủ lò gạch đã có bán trước rồi mà chưa tính bạc; bởi vậy cho nên thừa điệp anh ta quá giang ghe ấy được đem ngồi gạch thêm và lái luôn tiền bạc. Té ra kẻ có tình hình người có cửa, 3 tên lái bạn thấy Dương-Phiêu cầm xuống ghe 530\$00 hối biểu nhỏ sào chạy bươm về cho sớm. Rồi thay ghe này mới chèo lần đầu, không biết lái bạn tên gì cũng không hiểu sách ghe số mấy mà giám quá giang trở về lấy làm vô ý lắm, thiết là *nhục nhục huyền hồ khẩu, đại mộc lưu giang*. Đem tam canh nó khớp miệng chú chàng, bỏ tại cù lao vắn về, tội nghiệp cho chủ lò gạch, bị khớp miệng như nằm thê. Ba đứa gian nhân thâu hết bạc lại đoạt thêm một sợi giây chuyền với cả rá giá 25\$00 đồng bạc. Bọn nó xuống ghe tàu thoát bỏ đi. Ph... nằm bụi sáng một đêm.

Ài ôi! sui sẻo quá, đến chừng có người đi lấy củi gặp chèo bần về đều có với làng hỏi danh tánh 3 đứa gian nhân chỗ tiệm giai bất biết, tuy là không té mới song giải đều án đường tài gia đã hết phương chọn phép xin bãi nại.

Nên việc tiền tài hay hại mình như thế mấy là bọn gian ấy nhân tâm trời bỏ cù lao còn khá khá nếu mà chúng nó bạo tăng trời bỏ giữa dòng sông đã mất cửa, lại mạng chúng cái tuyệt. Bớ bọn gian ôi! chớ khá dùng kế quyết mua ngày cũng bị khổ hình làm người ăn ở thật thiệt tình đau hoạn nạn có quá như phở họ.

Nên có tiền mà không lưu tâm cầu thân cũng là đại khổ; lời thường thấy nhiều cô phụ nữ đến chầu đồ hội phiên ba, ban đêm trang điểm nhón nha chúi hột chuyền vàng đeo giây cổ, lại thêm hai tay đeo vô số nào vàng, neo huyền cần

đẩy tay nếu gặp cơn tai biến chẳng may vốc ngọc khó bề vớt về chỉ cho bằng để phòng cho quá lệ cần thận trước cho xong, đời hiểm người miệng mặt gương lòng, diện thị tâm phi khó độ.

(Sóc-trăng Xuân-hòa)

(Huỳnh-trung-Nghĩa)

Phong hóa cách ngôn

11

(Tiếp theo)

Người Annam biểu làm lành lánh dữ. Còn người Langsa biểu: đừng làm cho ai mọi sự gì ta không muốn cho kẻ ấy làm cho ta.

Mọi sự gì ta muốn cho thiên hạ làm cho ta, thì hãy làm sự ấy cho thiên hạ.

Luận:

Lời dạy của Langsa hữu lý đáng học. Thí dụ như ngồi chơi cờ bạc bốn người. Có một anh ăn được 3.000\$. Một chú ngồi coi thờ lấy hết 5\$00. Lấy 5\$00 ấy, không phải là sự dữ. Nhưng mà anh mất 5\$00 ấy, đó chẳng khi nào bằng lòng bao giờ.

Thí dụ như một vị quan kia phát giấy thuê thân cho dân. Buộc dân phải nạp mỗi cái giấy thì là 0\$30, nếu không thì phải trả nải, diện trị, nếu ở xa thành thì, về không được, tổn số hội, lại thất công ăn việc mướn là khác. Buộc dân nạp 0\$30 đó chẳng phải là một sự dữ, song xưa nay nghe thiên hạ phiếu là biết bao nhiêu.

Nói tác một lời, hề cái chi ta chẳng đẹp chẳng ưa, thì chớ làm cho kẻ khác thì không ích kỷ cũng chả tổn nhơn.

Làm người chừa trọng quyền cao.

Xin đừng ý thế hùng hào hiệp cô.

Làm người hề ở an thì phải lo cơn nghèo khổ, giàu phải thương kẻ khó, sang trọng phải đoái kẻ hèn hạ, ngồi trên phải thương người dưới. Chớ ý quyền cao chức cả, mượn thế hiếp người, mình có quyền cai trị, phải lấy như lấy được mà an ủi vỗ về dân, bày đều phương tiện cho nó lập nghiệp sanh nhai, dạy con phải thảo cha, tôi ngay chúa, gái thờ chồng, ruộng phải cày chớ khá bỏ hoang nhàn, nghề nghiệp làm ăn đừng biến nhác, cuộc nông thương

ky nghệ lo lẩn mờ mang, làm sao cho có đồ mà chống cự với di bang, làm sao dâng bán cho ngoại quốc.

Chớ làm quan ý quyền cao mà hiệp đáp, làm cho chúng sợ trước mặt mà phản phứt sau lưng. Lo lợi riêng mà làm hại cho thiên hạ không chừng, vậy chẳng hổ cho người có học, biết đều phong hoá!

(Còn nữa)

Huỳnh-văn-Ngà — (Trà Vinh)

Họa vô đơn chí!

Trời ghét ghen chi người thế?

Khiến cho người gan mặt rá rời!

Vấn cổ kêu kêu chẳng thấu trời, môn hơi réo, réo không thông đất! Monsieur Lê-trung-Thu là người chơn chất! bút nghiên rành giúp tờ An-hà cũng nên danh. Dạy dỗ trẻ em nhiên kẻ đã thành, là thời Hoàng-thiên bắt phụ người sự phạm mới là đáng. Ý mấn râu mà khiến ước đời quá ngắn. Mới đây phụ nhơn của người quá vắng âm cung. Rẽ oan ương nóng nảo chi cùng, ấy thê sự chi buồn cho bằng sanh ly cùng tử biệt! một cuộc biến như vậy chi xiết, bấy phụng loan bán đợ lại thất hàng. Nhưng vậy tại số trời biết sao, cầu cho phụ nhơn người vong linh trực vắng thiên-dàng, mà hương côi thiên thu phách quã.

Ấy! Ông trời ông khuấy chi nữa đây! Kể đây mới tiếp tin buồn rằng đường-đệ của M. Thu dương học tại trường Lương-y bốn quốc Hà-nội, vị này sau cũng sẽ làm ích nước lợi dân. Ai hay, dò tạo hóa rắp đưa, số vô thường vội giục, máy âm dương đóng mở rất ghê! Vì thiên niên này ăn học gần lãnh nghề, ai nỡ khiến con bạch cu nó cời đưa về âm giới! Hỡi ôi! Tiệt thay!

Thiệt là:

Nham mạc vô ngôn oán lão thiên,
Sanh ly tử biệt tối tâm phiền.

Tạo đoan hà cố nhơn gian đổ,

Nham mạc vô ngôn oán lão thiên!

Huỳnh-văn-Ngà huy lụy phân ưu.

Đời hay cần dùng

TỔNG TANG VIẾT CHẤP PHÁT, XUẤT CỨ VIẾT GIÁ NHỊ.

NGHĨA CHÁNH

1° Đưa đám chôn nói rằng: nắm giây phát.

2° Đời linh-cửu nói rằng: gát xe chôn.

GIẢI LÝ:

1° — Thiên-dàng-cung nói: Người mà đi diếu tang: đến khi đưa chôn thì phải nắm sợi giây phát mà giắc; sợi giây phát là sợi giây cột chỗ cái xe, hay là nhà-giàng để cái linh cửu ấy; nghĩa là mình nắm giắc cũng như giúp sức vậy.

Giấy phát ấy dùng có pháp thức, như: vì Thiên-tử dùng 6 sợi, vua chư hầu dùng 4 sợi, quan Đại-phu dùng 3 sợi, kẻ sĩ dùng 2 sợi.

2° — Sách bạch-hồ-thông nói: ban đầu đời xe linh cửu nơi trước sân, thì phải đem xe linh cửu mà thưa với ông bà, ấy là lòng người con thê theo bụng của cha mình làm cái nghĩa đi thì phải thưa đó. Nay mấy nhà chật hẹp rủi làm việc tang. khi gần khiên đi chôn thì qui trước bàn thờ ông bà mà cáo nói rằng: cáo triều tồ, (là thưa với ông nội);

Nên nghĩa hai câu trên đó, đời này thường hay có người cần dùng.

(Sau sẽ tiếp theo)

Nguyễn-tất-Đoài

Giá bạc

Kho bạc nhà nước 3 f 90

Hàng Đồng-Dương 3 87 1/2

Thai số 16

Hình bằng ngón tay, muốn lại thì lại, muốn cầu thì cầu; đội mũ mang râu, đi theo hầu kiện, không miệng không răng, đôi ăn treo treo. Ngày đem bán rao, tối đem về xỏ.

Xuất vật dụng

Bản trùng Bản quán phụng một kỳ nhựt báo.

VILLE DE CANTHO

CASINO. LÉOPOLD

Cinéma Pathé Frères, le premier du Monde entier
UNE REPRÉSENTATION PAR SOIRÉE
 MŌI BUŌI CHIỂU HÁT MŌT LẦN

Programme entièrement nouveau de la Semaine

Du jeudi 6 dimanche 9. lundi 10 et mardi 11 décembre 1917.
à 9 heures du soir.

PREMIÈRE PARTIE**1^o NOS MITRAILLEURS AU FRONT**

Film de guerre très intéressant
 Giặc đương thời chung quanh miếng chiến địa. Binh pháo-thủ ra trận

2^o TROP RICHE

3^o Grand film artistique, Comédie très amusante en 2 actes, jouée par la troupe d'élite PATHÉ FRÈS

Tích này có người kia giàu có lớn (tiếp theo hai lớp)

4^o LES MALICES DE L'AMOUR

5^o Film comique d'une grande gaieté « American-Kinéma »
 Tích American: Có hai đứa trai gái với nhau sau vô ăn bánh làm nhiều đều tức cười

ENTR'ACTE DE 10 MINUTES

VE NEZ VOIR !!! **DEUXIÈME PARTIE :** VE NEZ VOIR !!!

6^o 7^o LES MISTÈRES DE NEW-YORK**5^e ÉPISODE : La chambre turquoise**

(SỰ MẮC NHIỆM THÀNH NIỀU-DO)

Mật thám truyện (tiếp theo)

8^o LỚP THỨ NĂM : Phòng có ác khí**9^o 10^o MAX-LINDER VIRTUOSE**

Scènes désopilantes jouées par le ROI du rire
 Ông MAX tra việc tài tử nhứt là (PIANO) làm cho người ta cười lộn ruột

HÀNG LỚN
CỦA ỒNG CH. BARDON

7, rue Catinat. — SAIGON

Bán tàu hơi (**Canots automobiles**) đủ kiểu; có thứ dễ đi chơi, dễ đua, dễ đi trong kinh rạch cạn.

Vỏ thì làm bằng cây dẻ tỵ (Teck) kiểu khéo, đẹp lộng lạc, nhẹ nhàn, còn máy (moteurs) thì mạnh, chắc chắn, dễ dùng, dễ khiển, chạy mau mà lại ít hao dầu; cái máy không hao dầu là nhờ độ một cách thông thái quá lễ (**moteurs munis de toutes les dernières perfections**).

Trong Lục-châu, ai muốn sắm tàu hơi, xin viết thư cho ông Ch. BARDON 7, rue Catinat, Saigon mà thương nghị.

Tin giá thiệt rẻ, công chuyện làm kỹ càng mà lại ráng sức làm cho vừa ý mỗi hàng.

Cáo bạch

RAP HÁT BÓNG CỔ DANH TIẾNG
CỦA ỒNG A. Messner
sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông, gần chợ châu-thành Cần-thơ.

Mỗi tuần hát hai đêm: Đêm thứ sáu và đêm thứ bảy. Hát hai xuất:

Xuất thứ nhứt từ 7 giờ tới 9 giờ; xuất thứ nhì từ 9 giờ tới 11 giờ.

Hát đủ binh mua bên Đại-pháp langsa và bên Ngoại-quốc. Rap hát này cất khoan khoái lắm, cất theo kiểu nhà hát bên thành Paris nên ít nhà hát bóng nào bì kịp. Còn hình rõ lắm coi không chóng mặt, rõ như thể người sống thiêu có tiếng nói mà thôi. Trong rap hát có quạt máy điện.

Xin chú-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua uống lắm! uống lắm!

QUẢN CÁO ĐỒNG BAN

Nguyên tôi là NGUYỄN-VĂN-CƯ, cựu thư ký Chánh-phủ và lục tỉnh Nam-kỳ, đầu cấp bằng tài năng về khoa Luật-Pháp về ở tại Châu-thành Long-xuyên, đương làm Thông tin cho *An-Hà-Nhựt-báo*, có đóng bài sanh ý mà khai trương một cái phòng gọi là « *Biện-sự-phòng* » tại Long-xuyên.

Phòng ấy chuyên lo làm những việc kể ra sau đây:

1^o Đặc và viết các thư đơn trạng và lý doán thuộc về bên bộ hay là bên tòa, các tờ cáo báo và các thư văn khế về việc mua bán, cầm cố tài sản, vãn vãn;

2^o Chỉ-giáo và khuyến-cáo những việc chi người ta không thạo;

3^o Làm trung-gian cho những người có việc với nhau, đem việc cho thấy kiện v. v.;

4^o Lãnh quảng lý tài sản của người ta;

5^o Đi hầu thế tại tòa tạp-tụng, tòa thương mại, tại các sở chánh-trị và các cuộc công ty xã hội;

6^o Lãnh cho vay đặc-nợ, thâu góp tư-bồn, lợi-tức, lãnh mua bán hàng-hóa, điền-thổ, vãn vãn;

7^o Dịch dịch các thư tờ giấy ra chữ nho, chữ quốc-ngữ và chữ Langsa

8^o Lãnh mua những việc tranh tụng nào người ta không đủ sức kiện được. vãn vãn.

Vậy ai có những việc chi thuộc về mấy khoản đó, hoặc việc làng, việc tổng, việc buôn bán, việc nông tàng, kỹ nghệ cùng các việc nào khác nữa mà không thông, không chắc, thì nên đến tại phòng Biện-sự ấy mà hỏi thăm, đã khỏi tốn tiền, lại còn rõ việc. Chừng nào ai có cậy phòng ấy giúp việc thì mới liệu tính tiền công.

NGUYỄN-VĂN-CƯ, Cần khải

Je ne fume que le NIL
papier à cigarettes
LE MEILLEUR

DENIS FRÈRES, seuls agents

Thuộc điều hiệu Canon

(SÚNG ĐẠI BÁT)



BAO XANH

Hút đã ngon mà giá lại rẻ hơn, mua hút thử thì mới tin.

Tại Hàng DENIS-FRÈRES trứ bán.

TRUYỆN

Kim-Túy-Tình-Từ

Bản này mới in ra lần thứ nhứt, có chú dẫn điển-tích rõ ràng.

Nguyên là sách gia truyền của ông THAM-TRI NGUYỄN-DU ĐỨC-HẦU, là người đặt truyện ấy. Ông TẤN-SÍ-MAI là cháu nội của ông NGUYỄN-ĐỨC-HẦU cho chép lại và có thơ cho phép in ra chữ Quốc-Ngữ.

Có lời tựa chữ lang-sa của quan Tổng-Đốc PHẠM-VĂN-TUÔI, hiện đương kiêm chức ĐỐC-PHŨ-SŨ tại tỉnh Vinh-long, và có sự tích chữ như và Quốc Ngữ của ông NGUYỄN-DU.

Giá mỗi cuốn là 1 \$ 20

BÁN TẠI

Hội-đồng-Hải, commerçant à Vinhlong.
Nam-Nghĩa-Lợi, id.

M^{me} Veuve Huýob-kim Danb, 12 rue
Catinat Saigon.

Bureau du journal La Tribune Indigène
à Saigon.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử
dặng hay :

Tôi có lập tiệm vẽ hình theo thẻ thức
Langsa đủ cách ; ở ngang gare xe lửa Gia-
định. Thợ vẽ nơi tiệm tôi, đã có bằng cấp
tốt nghiệp của trường vẽ Gia-định, nên vẽ
đủ thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị
trong lục châu đều nghe danh.

Tiệm tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt
thượng hạng ; để mấy trăm năm cũng
không phai.

Giá tiền và thước tất : Vẽ nửa thân
(bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00

Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00
= 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này
đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté)
cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à
l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ.
Nếu có vẽ hình, xin dời bôn tiệm mà thương
nghĩ, như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo
nhà thơ ; bôn tiệm sẽ vẽ cho đẹp lòng
quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị
cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề :

Nguyễn-đức-Nhuận
Dessinateur à Giadinh.

MỸ KỸ

TIỆM HOẠ CHƠN DUNG VÀ KHẮC CON DẤU

ở đường Turc, số 16

Ngang nhà MOTTET, Saigon

Kính cáo cùng quý khách dặng hay, tại
tiệm tôi có làm má đá bằng đá cẩm thạch,
đá xanh Ton-kin có đủ các thứ kiểu.

Có khắc con dấu bằng đồng, mủ thun
bằng cây, chạm bản đồng cùng hoa điều
thảo mộc theo lá bản hiệu, vân vân...

Mộ bia chạm bản đá cẩm thạch.

Có thợ họa chơn dung nhảm hình
người mà vẽ bằng dầu sơn vô hổ, nước
thuốc, mực Tàu, viết chì than, họa biển
liền và tranh, họa sơn thủy.

Articles du Tonkin et Chaussures en tous
genres.

TRƯƠNG-NGỌC-Giới ân khải.

Nhà in hậu-giang. Cantho — Imp. de l'Ouest.

Lu et approuvé par nous avant publication
Cantho le 5 Décembre 1917
Administrateur